

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 30/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên

2. Ông Vi Văn Tùng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án khu vực 16- Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 tham gia phiên toà:*** Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/HSST ngày 11/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, tên gọi khác (không), sinh ngày 31/3/1979 tại xã M, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thượng T1 và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); Bị cáo có vợ là: Lương Thị D và có 04 con.

Tiền sự: Không. Tiền án: có hai cụ thể:

+ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 năm tù về tội chiếm đoạt ma túy, tại bản án số: 09/HSST ngày 14/02/2001(chưa được xóa án tích)

+ Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xử phạt 12.000.000 đồng về tội đánh bạc, theo bản án số: 07/2014 ngày 23/5/2014(chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/5/2025 chuyển tạm giam ngày 06/6/2025. Có mặt.

2. Bùi Văn S, tên gọi khác (không), sinh ngày 03/5/1987 tại xã M, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Mạnh T3(đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Vi Thị H1(đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/5/2025 và chuyển tạm giam ngày 06/6/2025. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lương Thị D, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng: Sùng A K, sinh năm 1958; Nơi cư trú: xóm T, xã P,

tỉnh Phú Thọ. Hiện đang bị tạm giam, theo quyết định khởi tố bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 30/5/2025, tổ công tác do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp cùng công an các xã C, Bao la, Mai H2, Vạn M và cảnh sát giao thông Công an tỉnh H làm nhiệm vụ tại xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác phát hiện Bùi Văn S điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quang T có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu S dừng xe để kiểm tra hành chính, do lo sợ nên Nguyễn Quang T đã ném 01 bọc được quấn bằng tất màu xám xuống lề đường đi nhưng đã bị tổ công tác phát hiện. T và S khai nhận gói đó là ma túy của T và S mua về sử dụng, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói ma túy, 01 chiếc tất, 02 chiếc điện thoại và xe mô tô BKS 26B1- 634.89.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 29/5/2025, Bùi Văn S đến nhà Nguyễn Quang T chơi, T nói với S muốn mua ma túy về sử dụng nhưng không biết chỗ mua, T rủ S đi cùng để chỉ đường, S đồng ý. Bùi Văn S điều khiển xe mô tô BKS 26B1- 634.89 chở T đến nhà Sùng A K ở xóm T, xã P, tỉnh Phú Thọ để mua ma túy. Tại đây T đưa cho Sùng A K 2.100.000 đồng, Sùng A K nhận tiền rồi bảo T và S ngồi đợi, khoảng 30 phút sau Sùng A K về đưa cho Nguyễn Quang T 01 gói nilon có chứa (Heroine và Hồng phiến). Nhận được ma túy, T lấy một chiếc tất chân đang đi đưa gói ma túy vào trong đó và bảo S điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến khu vực xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, Nguyễn Quang T đã ném gói ma túy xuống bên lề đường nhưng đã bị tổ công tác phát hiện và thu giữ kịp thời.

Tại biên bản ghi lời khai, ngày 18/8/2025 thể hiện xe mô tô BKS 26B1- 634.89 mang tên Tráng A N là do chị Lương Thị D mua với giá 14.500.000 đồng vào đầu năm 2024. Anh Tráng A N và chị Lương Thị D đều công nhận việc mua bán hai bên không làm thủ tục sang tên. Nguyễn Quang T mượn xe đi mua ma túy chị D không biết nên chị đề nghị xin lại xe mô tô vì đây là phương tiện đi lại của gia đình.

Tại bản Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 05/6/2025 và số 324/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M2 trong phong bì niêm phong “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang T và Bùi Văn S” gửi giám định có khối lượng 0,48 gam là ma túy, loại Heroine.

- Các viên nén ký hiệu M1 trong phong bì niêm phong “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang T và Bùi Văn S” gửi giám định có khối lượng 9,55gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS- KV16 ngày 10/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn

Quang T bị truy tố theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249, Bùi Văn S theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị. Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Quang T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Bùi Văn S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với Sùng A K là người đã bán ma túy cho các bị cáo. Ngày 21/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 ra quyết định khởi tố bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác nên hành vi mua bán của Sùng A K sẽ không xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của các bị cáo hoàn trả sau giám định, 02 chiếc tất để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô và hai điện thoại di động không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do cả hai đều nghiện ma túy nên ngày 30/5/2025 Nguyễn Quang T đã rủ Bùi Văn S đi mua 9,55 gam Methamphetamine và 0,48 gam Heroine, tổng khối lượng ma túy là 10,03 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản

mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Quang T và Bùi Văn S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Riêng đối với Nguyễn Quang T trước đây đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý nên đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm; ...”

Từ đó khẳng định bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, các bị cáo đã cố tình phạm tội. Các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công tổ chức trong quá trình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Quang T có vai trò chính trong vụ án, là người chuẩn bị tiền, sử dụng xe mô tô của gia đình chủ động rủ Bùi Văn S cùng đi mua ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Bùi Văn S. Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên phải áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm; Bị cáo là người nghiện ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo là thương binh hạng 2/8, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn S là người giúp sức tích cực chỉ đường và cùng Nguyễn

Quang Tùng đi mua ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng là người nghiện ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với xe mô tô BKS 26B1- 634.89 mà Nguyễn Quang T sử dụng để đi mua ma túy, chị Lương Thị D không biết nên không có căn cứ để tiếp tục xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của các bị cáo hoàn trả sau giám định cùng 01 chiếc tất bị cáo gói ma túy. Riêng chiếc tất còn lại mặc dù không dùng vào việc phạm tội nhưng bị cáo không lấy lại nên cũng tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Quang T 02 điện thoại di động vì bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại chị Lương Thị D xe mô tô vì bị cáo chỉ dùng làm phương tiện đi lại, không phải là công cụ phục vụ vào việc phạm tội.

[5] Về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, hướng xử lý vật chứng, biện pháp bảo đảm công tác thi hành án, án phí và phần kháng cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Xét thấy có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T và Bùi Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy .

2. Về mức hình phạt, điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/5/2025.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/5/2025.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi “ Niêm phong bọc nilon màu tím, dây màu đỏ, túi nilon màu hồng, túi nilon màu đỏ, giấy bạc thu giữ trong vụ: Nguyễn Quang T cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình, ngày 30/5/2025” trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H.

+ 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “ Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Quang T, Bùi Văn S - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 30/5/2025. Tại xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình.” Mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của phòng K1 Công an tỉnh H.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín, một mặt có ghi “ Niêm phong tất màu xám thu giữ trong vụ: Nguyễn Quang T cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình, ngày 30/5/2025”. Trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn, một mặt có ghi “ 01 chiếc tất màu xám, đã qua sử dụng(Là chiếc tất của Nguyễn Quang T đang đi có đặc điểm giống chiếc tất chứa ma túy đã bị thu giữ).” Mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và dấu đỏ của Công an xã C, Công an tỉnh H.

- Trả lại Nguyễn Quang T, sinh ngày 31/3/1979; Nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ:

+ 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, bên trong có 02 sim V ký hiệu sim 8984048000920716509 và 8984048000933985593, mặt sau điện thoại có nhiều vết nứt vỡ là điện thoại thu giữ của Nguyễn Quang T, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

+ 01 điện thoại di động NOKIA 6310 màu xanh lá, không có sim bên trong là điện thoại thu giữ của Nguyễn Quang T, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

- Trả lại chị Lương Thị D, sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER, biển số: 26B1- 634.89, màu sơn xanh trắng, số máy 55P1 – 164459, xe không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa, yên rách thủng, xe bong sơn trầy xước, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 12/PTHADSKV16 ngày 18/9/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Trại tạm giam cơ sở 3;
- Phòng Hồ sơ CAT PT;
- VKSND khu vực 16;
- THA hình sự;
- Phòng THA dân sự khu vực 16;
- UBND xã Mai Hạ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

